

Bản án số: 673/2024/HS- PT

Ngày: 21/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 648/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn N phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Văn N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1962; nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đỗ Thị B (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Ch (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2023, hiện đang tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Thanh H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phúc Tín Tâm, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

*** Bị hại:** Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1969; nơi thường trú: Xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An (đã chết).

- Những người đại diện H pháp của bị hại không kháng cáo:

+ Chị Trần Thị T1, sinh năm 1991; trú tại: Thôn KN 2, xã LG, huyện ĐH,

tỉnh Thái Bình.

+ Chị Trần Thị T2, sinh năm 1998; trú tại: xóm 6, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1998; trú tại: Xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Phạm Anh Đ1, sinh năm 2006; trú tại: Xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện H pháp cho cháu Phạm Anh Đ: Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1972; trú tại: Xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An (là cậu ruột).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2023, Trần Văn N, sinh năm 1962, trú tại thôn NM, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, quen biết với bà Phạm Thị H, sinh năm 1969, trú tại xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Ngày 14/7/2023, Trần Văn N đến nhà bà Phạm Thị H tại xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An để chơi và ở lại. Trần Văn N ngủ ở giường phòng ngoài còn bà H ngủ trong phòng ngủ của bà H. Trong thời gian này, Trần Văn N suy nghĩ về thái độ và hành vi của bà H đối với mình từ trước đến nay và cho rằng bà H không có tình cảm với mình, chỉ lợi dụng để vay mượn tiền. Do bức tức nên N nảy sinh ý định giết bà H.

Khoảng 04 giờ ngày 15/7/2023, Trần Văn N thức dậy và đi vệ sinh. Trong khi vào phía trong bếp nhà bà H, N phát hiện một số con dao đặt trên giá, sau đó lấy một con dao dài khoảng 30cm với cán làm bằng gỗ dài khoảng 10cm và lưỡi làm bằng kim loại rộng khoảng 03cm rồi mang vào phòng ngủ bà H. Phòng không đóng cửa và bà H đang ngủ trên giường với tư thế nằm ngửa, Trần Văn N đến vị trí sát gần giường, quỳ gối chân trái và chống tay trái xuống giường, tay phải cầm con dao theo chiều mũi dao hướng xuống dưới và đâm một nhát vào vùng ngực của bà H. Bà H vùng dậy và nói: "Sao anh lại làm thế", N đáp: "Mày quá tàn ác với tao" và đồng thời N bước cả hai chân lên giường, sử dụng tay trái để ấn vào gáy bà H và tay phải cầm dao, liên tục đâm nhiều nhát vào vùng lưng và vai của bà H cho đến khi bà gục xuống ngồi phía cuối giường, lúc đó N mới ngừng lại.

Sau đó, Trần Văn N lấy một chiếc túi xách màu hồng của bà H để trên đầu giường, rút dây cắm quạt ở ổ điện, đóng cửa phòng và đi ra ngoài phòng khách. Trần Văn N bỏ con dao vào túi xách của N, lấy chìa khóa xe máy trên bàn rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 37B1-706.32 (xe máy của bà H đang dựng ở sân, gần cửa phòng bếp) bỏ trốn. Đi được một lúc, Trần

Văn N dừng lại thay quần áo và kiểm tra túi xách màu hồng của bà H thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203 và 642.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) cùng một số đồ dùng trang điểm của phụ nữ. Trần Văn N lấy hai chiếc điện thoại cùng toàn bộ số tiền trên, còn chiếc túi xách màu hồng, con dao, quần áo dính máu N vứt xuống khe nước bên đường rồi điều khiển xe máy đến Bệnh viện Quang Khởi thuộc phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và gửi xe máy lại đây và tiếp tục bắt xe khách bỏ trốn. Đến khoảng 8 giờ ngày 15/7/2023, con trai bà H là anh Phạm Anh Đức, sinh năm 2006 về nhà thì phát hiện bà H bị chết trong phòng ngủ nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Đến ngày 20/7/2023, Trần Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 29/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An cho thực nghiệm điều tra, để Trần Văn N diễn tả, mô phỏng lại diễn biến hành vi phạm tội tại nơi xảy ra vụ án. Kết quả: Trần Văn N đã mô tả lại hành vi phạm tội của mình cũng như mô tả đúng tư thế bị hại Phạm Thị H, phù H với kết quả khám nghiệm tử thi, khám nghiệm hiện trường.

Tại Kết luận giám định tử thi số 171 ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H: Suy tuần hoàn suy hô hấp do đa vết thương làm thủng, đứt phổi phải, mạc nối lớn và mạc treo dạ dày.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 187/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn N tử hình về tội “Giết người”, 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng H hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/01/2024, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn N giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt. Bị cáo trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bà H đã lừa bị cáo, lợi dụng tình cảm của bị cáo để lấy tiền nên bị cáo bức xúc dẫn đến hành vi phạm tội. Về tội

cướp tài sản: Bị cáo không có ý định lấy tài sản của bà H, mục đích lấy xe máy, điện thoại là để bỏ trốn. Sau đó bị cáo đã gửi lại xe máy ở bệnh viện, bị cáo cũng không mang chiếc điện thoại đi bán. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, việc bị cáo cho rằng bị cáo không có ý định lấy tài sản của bị hại là không có căn cứ chấp nhận; bị cáo xin giảm hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại có một phần lỗi khi đã lợi dụng tình cảm của bị cáo để lấy tiền của bị cáo; bị cáo không có ý thức lấy tài sản của bị hại; về trách nhiệm dân sự: Bị cáo rất muốn bồi thường cho gia đình bị hại, tuy nhiên bị cáo chỉ có một mình, không ai giúp đỡ, hiện đang bị tạm giam nên chưa bồi thường được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo và lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ việc bà Phạm Thị H lợi dụng tình cảm để vay tiền của mình nên vào khoảng 04 giờ ngày 15/7/2023, tại nhà bà H tại xóm ĐL, xã TA, huyện TK, tỉnh Nghệ An, Trần Văn N lấy một con dao (dài khoảng 3cm, cán

dao làm bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại rộng khoảng 03cm, mũi dao nhọn) trên giá để dao tại bếp nhà bà H, rồi đi vào phòng ngủ nơi bà H đang ngủ với tư thế nằm ngửa. N đi đến sát giường, quỳ gối chân trái và chống tay trái xuống giường, tay phải cầm con dao đâm một nhát vào vùng ngực của bà H. Bà H vùng dậy và nói: “Sao anh lại làm thế”, N đáp: “Mày quá tàn ác với tao” và đồng thời N bước cả hai chân lên giường, sử dụng tay trái để ấn vào gáy bà H và tay phải cầm dao đâm liên tục nhiều nhát vào vùng lưng và vai của bà H cho đến khi bà gục ngổ xuống thì N mới ngừng lại. Sau đó, N lấy một chiếc túi xách màu hồng của bà H để trên đầu giường, đi ra ngoài phòng khách, bỏ con dao vào túi xách của N, lấy chìa khóa xe máy trên bàn rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 37B1-706.32 bỏ trốn. Trên đường đi, N dừng lại thay quần áo và kiểm tra túi xách của bà H và lấy 02 chiếc điện thoại và 642.000 đồng, còn túi xách, con dao, quần áo dính máu thì N vứt xuống khe nước bên đường. N điều khiển xe máy đến Bệnh viện Quang Khởi thuộc phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An và gửi xe máy lại đây rồi tiếp tục bắt xe khách bỏ trốn. Đến ngày 20/7/2023, Trần Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An bắt giữ. Tại Kết luận giám định tử thi số 171 ngày 19/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H là do: Suy tuần hoàn suy hô hấp do đa vết thương làm thủng, đứt phổi phải, mạc nối lớn và mạc treo dạ dày. Tổng trị giá tài sản mà Trần Văn N chiếm đoạt của bà H là 6.542.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng nguyên nhân phạm tội là do bị hại đã lợi dụng tình cảm của bị cáo để lấy tiền dẫn đến bị cáo bức xúc và có hành vi phạm tội; bị cáo không có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bà Mai (người cho bị cáo vay tiền) thể hiện rõ: Việc bị cáo viết giấy vay tiền, đưa tiền cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện; việc bị cáo cho rằng bị lừa dối tình cảm để biện minh cho hành vi phạm tội của mình là không có căn cứ chấp nhận. Đối với tội cướp tài sản: Ngay sau khi giết bà H, bị cáo đã lấy xe máy, túi xách của bà H (trong đó có 02 chiếc điện thoại và 642.000 đồng) rồi bỏ trốn. Như vậy, với hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản. Việc bị cáo và người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì bị cáo nghĩ mình bị lợi dụng mà bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát (14 nhát) trong đó có 4 nhát vào phổi, một nhát vào dạ dày làm bị hại chết ngay tại chỗ, sau đó bị

cáo còn lấy đi tài sản của bị hại và bỏ trốn. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cho bị cáo. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo tử hình về tội “Giết người” 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu chứng cứ gì mới để làm căn cứ xin giảm hình phạt. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn N; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N, cụ thể:

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn N tử hình về tội “Giết người”, 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng H hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo Trần Văn N được quyền làm đơn xin ân giảm hình phạt gửi lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Hùng

Ngô Quang Dũng

Trần Xuân Thảo